

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/DS-ST
Ngày 19-02-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đầu.
- Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: bà Từ Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 1304/2024/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 865/2024/QĐXXST- DS ngày 23 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** bà Nguyễn Lâm Thiên T1, sinh năm: 1990

Địa chỉ thường trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: số D, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bị đơn:** bà Ngô Kim N, sinh năm 1969

Địa chỉ: 4 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông Trần Vĩnh T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: số D đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà T1, bà N, ông T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Lâm Thiên T1 trình bày:

Bà Nguyễn Lâm Thiên T1 cho bà Ngô Kim N vay 100.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền số công chứng: 008116, quyền số: 07/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2022 tại Văn phòng C. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay 02 năm, tính từ ngày ký hợp đồng, không thỏa thuận lãi suất. Hết thời hạn vay tiền mà bà N không trả, do đó

bà T1 yêu cầu bà N trả số tiền gốc 100.000.000 đồng, không yêu cầu bà N trả lãi, không đồng ý với đề nghị được trả 2.000.000 đồng/01 tháng, bà chỉ đồng ý khi bà N trả 5.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, bà T1 không còn yêu cầu nào khác.

Bà T1 có chồng là ông Trần Vĩnh T, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền bà T1 cho bà N vay là tiền cá nhân của bà T1, không liên quan đến chồng bà.

Bị đơn bà Ngô Kim N trình bày:

Bà Kim N xác nhận có vay 100.000.000 đồng của bà Nguyễn Lâm Thiên T1, thời hạn, lãi suất đúng như bà T1 trình bày, do khó khăn nên bà chưa trả được tiền cho bà T1. Bà Ngô Kim N đề nghị được trả mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ, thời hạn bắt đầu trả từ tháng 3/2025. Trường hợp, bà N bán được nhà thì sẽ thanh toán dứt điểm một lần số tiền còn nợ.

Bà Ngô Kim N xác nhận số tiền vay trên là số tiền vay cá nhân của bà N, không liên quan đến ai. Ngoài ra bà Kim N không có ý kiến gì khác. Đối với ý kiến của bà T1 về việc yêu cầu bà trả số tiền mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng hoặc trả ngay thì hiện nay do điều kiện tài chính của bà không đủ để trả nên bà không đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên **quan** ông Trần Vĩnh T trình bày:*

Ông T và bà T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 92/2021 cấp ngày 29/10/2021. Số tiền cho bà N vay là tiền riêng của bà T1, không phải là tiền chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Lâm Thiên T1 có đơn xin vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không sửa đổi, bổ sung thêm.

- Bị đơn bà Ngô Kim N; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vĩnh T có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 100.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại số D đường L, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 **của** Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS), vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Lâm Thiên T1, bị đơn bà Ngô Kim N, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Vĩnh T có đơn xin vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự có cơ sở xác định bà N vay bà T1 100.000.000 đồng, thời hạn vay 02 năm, không có thỏa thuận lãi suất nên xác định giao dịch vay tiền giữa bà T1 và bà N là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS). Khi đến thời hạn trả nợ nhưng bà N không trả cho bà T1, bà N vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của BLDS. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà T1 buộc bà N trả 100.000.000 đồng.

[3.2] Đối với ý kiến của bà Ngô Kim N về việc đề nghị được trả mỗi tháng 2.000.000 đồng, tính từ tháng 3/2025 nhưng không được bà T1 đồng ý nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3.3] Về lãi chậm trả, do bà T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí: bà Ngô Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền nợ phải trả cho bà Nguyễn Lâm Thiên T1. Bà Nguyễn Lâm Thiên T1 không phải chịu án phí, được hoàn lại tiền án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Lâm Thiên T1.

Buộc bà Ngô Kim N trả cho bà Nguyễn Lâm Thiên T1 số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền số 008116, quyền số: 07/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/7/2022 do Văn phòng C chứng nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên

phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Ngô Kim N phải chịu 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. H lại tiền tạm ứng án phí cho bà Nguyễn Lâm Thiên T1 số tiền là MERGEFIELD "SỐ_TIỀN" 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0048259 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Gấm